TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2023/HSST
Ngày 23-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe
Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 160/2023/HSST ngày 07 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐ-HPT ngày 11 tháng 07 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh ngày 16-02-2000 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số E, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Phương L; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 16 tháng 02 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Bùi Công H, sinh ngày 21-04-1997 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H1 và bà Nguyễn Thị Thụy D; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 16 tháng 02 năm 2023, hiện đang bị tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

3. Hoàng Trương Gia B, sinh ngày 10-02-2004; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Đội 3, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N và bà Trương Thị Ngọc B1; Tiền sự -Tiền án: không; Bị bắt ngày 16 tháng 02 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 10-02-2023, tại phòng số 06 nhà nghỉ H3 tại số A P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; các cơ quan chức năng bắt quả tang Trần Minh T, Bùi Công H, Hoàng Trương Gia B đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Ketamine và MDMA) đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Trần Minh T, Bùi Công H, Hoàng Trương Gia B khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 08-02-2023, khi cả ba đang ngồi uống cafe tại nhà của H thì có người bạn tên N1 (bạn của H, chưa xác định được nhân thân) gọi điện rủ xuống thành phố V chơi, H đồng ý và rủ thêm T, B cùng đi.

Một lúc sau, N1 đi xe đến đón T, H và B. Trên đường đi, cả ba gặp một người bạn tên S (chưa xác định được nhân thân) ở thành phố L, tỉnh Đồng Nai mượn 01 loa, 01 đèn mang theo xuống Vũng Tàu để nghe nhạc trong lúc ăn nhậu. Khi đến Vũng Tàu, N1 thuê nhà nghỉ H3 giúp T, H và B nghỉ ngơi, sau đó N1 rời đi.

Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 09-02-2023, cả nhóm thuê xe đi đến quán Bar H4 trên đường L, phường T, thành phố V chơi. Tại đây, khi ngồi vào bàn có một nhân viên nam (chưa xác định được nhân thân) tới hỏi cả nhóm có lấy đồ (ma túy) không, cả ba bàn bạc đồng ý mua 02 viên thuốc lắc với giá 600.000 đồng và 01 gói ma túy khay với giá 3.000.000 đồng. Cả ba góp tiền mua số ma túy trên, B góp 1.000.000 đồng, H góp 1.200.000 đồng và T góp 1.400.000 đồng. T chuyển khoản tiền mua ma túy cho người nam nhân

viên trên. Sau đó người này đem ra bàn 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 04 mảnh viên nén màu xanh được chia từ 02 viên thuốc lắc và một ly thủy tinh đựng ma túy khay đã được cà nhuyễn sẵn. Cả nhóm mỗi người sử dụng nửa viên thuốc lắc, hít một ít ma túy khay và nghe nhạc. Chơi đến khoảng 02 giờ 00 ngày 10-02-2023, cả ba ra về, T mang theo phần ma túy khay và nửa viên thuốc lắc còn dư bỏ vào tờ tiền 5.000 đồng đưa cho H cầm về sử dụng.

Về đến phòng nghỉ, B đi ngủ trước, T và H mở loa, đèn và sử dụng số ma túy mang về rồi đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 sáng ngày 10-02-2023, cả nhóm bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Trần Minh T khai nhận dùng tài khoản ngân hàng TMCP Á chuyển tiền mua ma túy cho đối tượng thanh niên trong quán bar. Sau khi chuyển xong, T đã xóa toàn bộ nội dung giao dịch. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của T và tiến hành xác minh thông tin cá nhân tài khoản tại ngân hàng TMCP Á mà T đã giao dịch. Ngày 24-02-2023, Ngân hàng TMCP Á có công văn trả lời xác minh, kết quả Trương chưa có bất kỳ thông tin nào tại ngân hàng Á.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu xanh; 01 mẫu chất bột mịn màu trắng trên mặt đĩa sành màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng-đen, số IMEI: 353044097175005 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-trắng, số IMEI: 355422077671623 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám-đen, số IMEI: 355695077114286 (đã qua sử dụng); 01 đĩa sành màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 20.000 đồng; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 73/KL-KTHS-MT ngày 17-02-2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu A1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1557 gam, là ma túy loại Ketamine; mẫu A2 gửi đến giám định có khối lượng 0,3141 gam, là ma túy, loại MDMA. (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Những đối tượng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSTPVT ngày 06-06-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Minh T, Bùi Công H, Hoàng Trương Gia B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo T, H, B thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo xác định vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 10-02-2023, tại phòng số 06 thuộc nhà nghỉ H3 ở A P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; các bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,1557 gam ma túy loại Ketamine và 0,3141 gam ma túy loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói ma túy niêm phong số 73/1, 73/2 ngày 17-02-2023 của Phòng K Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa sành màu trắng; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu trắng; các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-trắng, số IMEI 355422077671623, là tài sản hợp pháp của bị cáo T, bị cáo khai nhận sử dụng để chuyển tiền thanh toán mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng-đen, số IMEI 353044097175005, là tài sản hợp pháp của bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên nên trả lại cho bị cáo B.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám-đen, số IMEI 355695077114286, là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền 20.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Bùi Công H, Hoàng Trương Gia B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2023.

- Bùi Công H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2023.

- Hoàng Trương Gia B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy niêm phong số 73/1, 73/2 ngày 17-02-2023; 01 đĩa sành màu trắng; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng-trắng, số IMEI 355422077671623; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm ngàn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

- Trả lại Hoàng Trương Gia B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen, số IMEI 353044097175005.

- Trả lại Bùi Công H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đen, số IMEI 355695077114286.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 234/BB-CCTHADS ngày 24-07-2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21-07-2023.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.